|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TRÀ VINH**  Số: /TTr-UBND  **(DỰ THẢO)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­*Trà Vinh, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường**

**đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại tỉnh Trà Vinh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ Họp thứ …

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023, Chính phủ ban hành quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.*

**1. Tổng quan về Nghị quyết**

Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại tỉnh Trà Vinh quy định phí đối với 04 loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh: *1)* ***Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; 2) Đất sét, đất làm gạch, ngói; 3) Các loại cát khác (cát san lấp, cát nhiễm mặn); 4) Nước khoáng thiên nhiên.***

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Ngày 31/5/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2023 và thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP; trong đó tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định *“Căn cứ nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Luật Phí và lệ phí, Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này và tham khảo mức thu phí của các địa phương có khai thác khoáng sản tương tự thuộc đối tượng chịu phí, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ*”. Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại tỉnh Trà Vinh là cần thiết.

Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại tỉnh Trà Vinh; đã lấy ý kiến bằng văn bản Sở, Ban ngành và địa phương; tổ chức hội thảo lấy ý kiến Sở, ngành và địa phương và trình Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu ý kiến đóng góp và bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh dự thảo hồ sơ Nghị quyết.

Việc ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại tỉnh Trà Vinh theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại tỉnh Trà Vinh đểđảm bảo kịp thời xử lý thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**3. Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết gồm có 3 điều, quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại tỉnh Trà Vinh.

Ban hành mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại tỉnh Trà Vinh; mức thu, quản lý sử dụng tiền phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, cụ thể:

***3.1. Mức thu phí***

a) Biểu mức thu phí

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Loại khoáng sản** | **Đơn vị tính** | **Mức thu (đồng)** |
| 1 | Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình | m3 | 2.000 |
| 2 | Đất sét, đất làm gạch, ngói | m3 | 2.500 |
| 3 | Các loại cát khác (Cát san lấp, cát nhiễm mặn) | m3 | 4.500 |
| 4 | Nước khoáng thiên nhiên | m3 | 3.000 |

b) Mức phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại Biểu mức thu phí quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

***3.2. Quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản***

Nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản nộp 100% vào ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương theo Luật Bảo vệ môi trường và Luật Ngân sách nhà nước.

**\* Hồ sơ trình HĐND tỉnh gồm**

- Dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

- Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến đóng góp của các Sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - HĐND tỉnh (để trình);  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Sở TN&MT;  - LĐ VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, NN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |